TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1046/2024/DS-ST
Ngày 20-9-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Phú Hiển

2. Ông Hoàng Công Hợp

Thư ký phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Trần Quang Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 521/2024/TLST - DS ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 634/2024/QĐXXST- DS ngày 05 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 486/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ S - Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ đường X, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Kinh T (Giấy ủy quyền số: 57/CCM-GUQ ngày 09 tháng 4 năm 2024), có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: đường B, KDC VL, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: bà Dư Dạ T, sinh năm: 1963, vắng mặt

Địa chỉ số: đường L, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Trần Thiên H, vắng mặt.

Địa chỉ số: đường L, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 4 năm 2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hoàng Kinh T trình bày:

Ngày 11/05/2020, Quỹ S - Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh T đã ký Hợp đồng liên kết số 047/20/LK-BT với Tổ hợp tác khu phố 2, phường A, quận T để làm Cấp liên nhiệm cho Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh T. Mục đích là hỗ trợ vốn cho các hộ dân thuộc Tổ hợp tác khu phố 2, phường A, quận T để chăn nuôi, sản xuất - kinh doanh - dịch vụ, mua bán nhỏ, ... theo sự giới thiệu và đề nghị của Tổ trưởng/Cấp liên nhiệm.

Thông qua Hợp đồng này Quỹ S - Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Tân đã tiến hành trợ vốn cho các thành viên thuộc Tổ hợp tác khu phố 2, phường A, quận T. Bà Dư Dạ T là người đại diện Tổ hợp tác, đồng thời cũng là người có trách nhiệm thu tiền của các thành viên và nộp về cho Quỹ trợ vốn xã viên – Hợp tác xã Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, trong quá trình thu tiền của các thành viên, bà Dư Dạ T không nộp đầy đủ số tiền đã thu từ các thành viên cho Quỹ S - Thành phố Hồ Chí Minh và chiếm dụng số tiền thu này. Quỹ S - Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành đối chiếu và xác nhận số liệu với các thành viên bị chiếm dụng. Kết luận bà Thảo đã chiếm dụng số tiền của 10 thành viên với tổng số tiền là 56.890.000 đồng. Theo biên bản làm việc ngày 28/09/2022 giữa Quỹ S - Thành phố Hồ Chí Minhvà bà Dư Dạ T đã xác nhận tổng số tiền bà Thảo chưa nộp cho Quỹ S - Thành phố Hồ Chí Minhlà 56.890.000 đồng.

Bà Thảo đã hoàn trả số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 03/10/2022 và 5.000.000 đồng vào ngày 14/10/2022. Tổng số tiền bà Dư Dạ T đã hoàn trả là 25.000.000 đồng. Sau khi khởi kiện, ngày 08/7/2024, bà Thảo trả thêm 20.000.000 đồng. Như vậy, bà Thảo còn nợ Quỹ S - Thành phố Hồ Chí Minh số tiền là: 11.890.000 đồng.

Nay Quỹ S - Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu bà Dư Dạ T trả toàn bộ số tiền còn nợ cho Quỹ S - Thành phố Hồ Chí Minh là 11.980.000 đồng và Quỹ S - Thành phố Hồ Chí Minh không tính lãi phát sinh kể từ ngày khởi kiện.

Tại phiên tòa hôm nay:

Ông Hoàng Kinh T là người đại diện theo ủy quyền của Quỹ S - Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin vắng mặt. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu buộc bà Dư Dạ T trả số tiền 11.980.000 đồng.

Bị đơn bà Dư Dạ T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thiên H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, vụ án thụ lý đúng thẩm quyền. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Tòa án bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo quy định khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

[1.1]. Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét Hợp đồng liên kết số 047/20/LK-BT ngày 11/5/2020, thông tin địa chỉ cư trú của bị đơn tại đường L, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào kết quả xác minh của Công an phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận, bị đơn có đăng ký thường trú tại địa chỉ trên nhưng đã bán nhà đi đâu không rõ. Xét bị đơn chuyển đi nơi khác nhưng không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Cư trú cũng như không thông báo rõ cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới của bị đơn nên địa chỉ số đường L, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh được xác định là nơi cư trú cuối cùng của bị đơn. Trong đơn khởi kiện, nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn nên được coi là đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú. Trường hợp, bị đơn thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, nên Tòa án có nơi cư trú cuối cùng tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung là Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Dư Dạ T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thiên H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vẫn tiến hành xét xử các đương sự trên.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả 11.890.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Thảo đã thu tiền của các thành viên trong tổ hợp tác với số tiền tổng cộng là 56.890.000 đồng. Tuy nhiên, bà Thảo chỉ nộp lại cho Quỹ trợ vốn xã viên số tiền tổng cộng là 45.000.000 đồng. Xét thấy, theo thỏa thuận trong hợp đồng thì bà Thảo có nghĩa vụ nộp lại cho Quỹ trợ vốn xã viên đúng hạn số tiền đã thu của các thành viên trong tổ hợp tác, nhưng bà Thảo không nộp đủ số tiền, vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận. Do đó, căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền là 11.890.000 đồng.

[2.2] Về nợ lãi: nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận.

[4]. Về án dân sự sơ thẩm: nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ S - Thành phố Hồ Chí Minh(Quỹ CCM) đối với bị đơn bà Dư Dạ T.

Buộc bà Dư Dạ T có trách nhiệm trả cho Quỹ S - Thành phố Hồ Chí Minh(Quỹ CCM) số tiền là 11.890.000 đồng (mười một triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) theo Hợp đồng liên kết số 047/20/LK-BT ngày 11/5/2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Dư Dạ T phải chịu án phí là 594.500 đồng (năm trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm đồng).

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Quỹ S - Thành phố Hồ Chí Minhsố tiền là 797.250 đồng (bảy trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 11586 ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Các bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Bình Tân;
- CCTHADS Q. Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Gấm